

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất
Trường THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm
Năm học 2026 - 2027

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	18	4m2/HS
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	1	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	30	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	5354	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	350	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	50	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	50	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	14	
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	80	
5	Diện tích phòng khác (....)(m ²)	40	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	250	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10		
2	Khối lớp 11		
3	Khối lớp 12		
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
5			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	38	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	14	
2	Cassete	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	6	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Máy Photocopy	1	
6	Máy in	5	
7			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	48
XI	Nhà ăn	120

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho giáo viên	2 (32 m ²)		
XIII	Khu bán trú	2 (765 m ²)		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	6	3/3	110	0,58/0,59
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo thông tư số 32/2020/TT-BGĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	có	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	có	
XIX	Tường rào xây	có	

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Kim Dung